

Số: 479/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 31 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 391/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Trần Huy Đ., sinh năm 1978; địa chỉ: Số X đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Phạm Kiều Tr., sinh năm 1982; địa chỉ: Số X đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Huy Đ. và bà Phạm Kiều Tr. tự nguyện chung sống năm 2011, có tổ chức lễ cưới và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Z1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 30, quyển số 01/2011, ngày 03/3/2011.

Thời gian đầu cả hai chung sống hạnh phúc. Nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình, lối sống không hòa hợp, thường xuyên xảy ra gây gổ, cãi vã về kinh tế, con cái, cuộc sống gia đình dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Cả hai đã tự ly thân và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau từ năm 2020 đến nay. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không thành.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, do đó ông Trần Huy Đ. và bà Phạm Kiều Tr. yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Đ. và bà Tr. có 01 (một) con chung tên Trần Xuân Th., sinh ngày 27/4/2006. Cả hai thỏa thuận, bà Phạm Kiều Tr. được quyền trực tiếp nuôi

dưỡng con chung tên Trần Xuân Th., sinh ngày 27/4/2006. Bà Phạm Kiều Tr. không yêu cầu ông Trần Huy Đ. cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: ông Đ. và bà Tr. cùng xác nhận không có.

[4] Về các vấn đề khác: ông Đ. và bà Tr. cùng xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Huy Đ. và bà Phạm Kiều Tr. thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Trần Huy Đ. và bà Phạm Kiều Tr., theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 30, quyển số 01/2011, ngày 03/3/2011 tại Ủy ban nhân dân Phường Z1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Ông Đ. và bà Tr. có 01 (một) con chung tên Trần Xuân Th., sinh ngày 27/4/2006. Bà Phạm Kiều Tr. được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Xuân Th., sinh ngày 27/4/2006. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Trần Huy Đ. do bà Phạm Kiều Tr. không yêu cầu.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi cần thiết, người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung: Ông Đ. và bà Tr. cùng xác nhận không có.

1.4. Về các vấn đề khác: Ông Đ. và bà Tr. cùng xác nhận không có nợ chung.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Lệ phí công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Đ. và bà Tr. cùng phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông Đ. và bà Tr. đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0035390 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận

Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Huy Đ. và bà Phạm Kiều Tr. đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lâm Đức Tài**